

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 324/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Những người yêu cầu:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

+ Anh Phạm Duy Th, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh K T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th H và anh Phạm D Th là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của hai người hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Không có con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Anh Phạm Duy Th nhận nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000982 ngày 02/8/2022. Anh Phạm Duy Th đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong việc giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Duy Th thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Không có. .

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Về lệ phí sơ thẩm:* Anh Phạm D Th nhận nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000982 ngày 02/8/2022. Anh Phạm Duy Thành đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND xã Đăk La, huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 325/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Những người yêu cầu:

+ Anh Trần Công Việt, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 133/9 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

+ Chị Nguyễn Thị Minh Loan, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 05, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Công Việt và chị Nguyễn Thị Minh Loan là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của hai người hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Anh Trần Công Việt và chị Nguyễn Thị Minh Loan thỏa thuận giao con chung là Trần Nhất Khang, sinh ngày 11/10/2012 cho anh Trần Công Việt trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được là đúng với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình;

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Trần Công Việt không yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh Loan cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Anh Trần Công Việt và chị Nguyễn Thị Minh Loan phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng

đã nộp tạm ứng số 0000983 ngày 03/8/2022. Anh Việt và chị Loan đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong việc giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Công Việt và chị Nguyễn Thị Minh Loan thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung Trần Nhất Khang, sinh ngày 11/10/2012 cho anh Trần Công Việt trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Trần Công Việt không yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh Loan cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Minh Loan có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí sơ thẩm:* Anh Trần Công Việt và chị Nguyễn Thị Minh Loan phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000983 ngày 03/8/2022. Anh Việt và chị Loan đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND xã Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 324/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Những người yêu cầu:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh Hải, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Phạm Duy Thành, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh Hải và anh Phạm Duy Thành là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của hai người hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Không có con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Anh Phạm Duy Thành nhận nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000982 ngày 02/8/2022. Anh Phạm Duy Thành đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong việc giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của những người yêu cầu là

hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thanh Hải và anh Phạm Duy Thành thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Không có. .

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Về lệ phí sơ thẩm:* Anh Phạm Duy Thành nhận nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000982 ngày 02/8/2022. Anh Phạm Duy Thành đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND xã Đắk La, huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Số: 85/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Kon Tum, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Những người yêu cầu:

+ Anh Ngô Trường Hải, sinh năm 1979.

+ Chị Tống Thị Liễu, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 29 Lý Tự Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Trường Hải và chị Tống Thị Liễu là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của hai người hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Anh Ngô Trường Hải và chị Tống Thị Liễu thỏa thuận giao con chung là Ngô Tống Minh, sinh ngày 18/02/2021 cho chị Tống Thị Liễu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được là đúng với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình;

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Ngô Trường Hải cấp dưỡng nuôi con Ngô Tống Minh mỗi tháng 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng

vào ngày 20 hàng tháng. Bắt đầu từ tháng 4/2022 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Các đương sự không yêu cầu về lãi suất chậm cấp dưỡng.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Anh Ngô Trường Hải và chị Tổng Thị Liễu phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000729 ngày 05/4/2022. Anh Hải và chị Liễu đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong việc giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Ngô Trường Hải và chị Tổng Thị Liễu thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Có 01 con chung là Ngô Tổng Minh, sinh ngày 18/02/2021 cho chị Tổng Thị Liễu trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Ngô Trường Hải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng. Bắt đầu từ tháng 4/2022 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và chị Tổng Thị Liễu có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà anh Ngô Trường Hải chậm cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm cấp dưỡng, với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Ngô Trường Hải có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh Ngô Trường Hải và chị Tổng Thị Liễu phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000729 ngày 05/4/2022. Anh Hải và chị Liễu đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND phường Thống Nhất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Số: 135/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Kon Tum, ngày 10 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

+ Anh Trần Văn Hòa, sinh năm 1997.

+ Chị Lương Thảo Uyên, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: Thôn 02, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn Hòa và chị Lương Thảo Uyên là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của anh, chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung Trần Nhật Huy, sinh ngày 16/6/2018. Anh Hòa và chị Uyên thỏa thuận giao con chung Trần Nhật Huy cho chị Lương Thảo Uyên trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Không có.

[5] *Về nợ chung*: Không có.

[6] *Về lệ phí*: Anh Trần Văn Hòa và chị Lương Thảo Uyên phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000810 ngày 13/5/2022. Anh Hòa và chị Uyên đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn Hòa và chị Lương Thảo Uyên thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung Trần Nhật Huy, sinh ngày 16/6/2018 cho chị Lương Thảo Uyên trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn Hòa có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Về lệ phí sơ thẩm:* Anh Trần Văn Hòa và chị Lương Thảo Uyên phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000810 ngày 13/5/2022. Anh Hòa và chị Uyên đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND xã Đắk Cấm;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Số: 122/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Kon Tum, ngày 27 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 193/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/4/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

+ Chị Võ Thị Nương, sinh năm 1977.

+ Anh Đào Dư Long, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: 42 Trần Nhân Tông, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Nương và anh Đào Dư Long là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của anh, chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung là Đào Tuấn Kiệt, sinh ngày 27/01/2003 và Đào Minh Quang, sinh ngày 27/01/2003. Các con chung đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có.

[5] *Về lệ phí*: Chị Võ Thị Nương và anh Đào Dư Long phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000792 ngày 28/4/2022. Chị Võ Thị Nương và anh Đào Dư Long đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị Nương và anh Đào Dư Long thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

- *Về lệ phí sơ thẩm:* Chị Võ Thị Nương và anh Đào Dư Long phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000792 ngày 28/4/2022. Chị Võ Thị Nương và anh Đào Dư Long đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND phường Thống Nhất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 113/2022/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 19 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh Vân, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 395 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Nguyễn Hùng Anh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 17 Trương Định, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh Vân và anh Nguyễn Hùng Anh là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của anh, chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Không có.

[3] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có.

[5] *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị Thanh Vân và anh Nguyễn Hùng Anh phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000784 ngày 27/4/2022. Chị Nguyễn Thị Thanh Vân và anh Nguyễn Hùng Anh đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh Vân và anh Nguyễn Hùng Anh thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về lệ phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Thanh Vân và anh Nguyễn Hùng Anh phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000784 ngày 27/4/2022. Chị Nguyễn Thị Thanh Vân và anh Nguyễn Hùng Anh đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND phường Duy Tân;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Số: 108/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Kon Tum, ngày 16 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Những người yêu cầu:

+ Anh Hoàng Thế Vinh, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 354/16/1 Hẻm Sư Vạn Hạnh, tổ 02, phường Duy Tân, thành ph

+ Chị Lê Thị Quỳnh Mai, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn 14, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Thế Vinh và chị Lê Thị Quỳnh Mai là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của anh, chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Anh Hoàng Thế Vinh và chị Lê Thị Quỳnh Mai thỏa thuận giao con chung là Hoàng Anh Tú, sinh ngày 30/9/2011 và Hoàng Hải Đăng, sinh ngày 12/11/2016 cho anh Hoàng Thế Vinh trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Hoàng Gia Huy, sinh ngày 16/01/2015 cho chị Lê Thị Quỳnh Mai trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được là đúng với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình;

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Hoàng Thế Vinh và chị Lê Thị Quỳnh Mai không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Anh Hoàng Thế Vinh và chị Lê Thị Quỳnh Mai phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000584 ngày 14/4/2022. Anh Vinh và chị Mai đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Thế Vinh và chị Lê Thị Quỳnh Mai thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Hoàng Anh Tú, sinh ngày 30/9/2011 và Hoàng Hải Đăng, sinh ngày 12/11/2016 cho anh Hoàng Thế Vinh trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Hoàng Gia Huy, sinh ngày 16/01/2015 cho chị Lê Thị Quỳnh Mai trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Hoàng Thế Vinh và chị Lê Thị Quỳnh Mai không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hoàng Thế Vinh và chị Lê Thị Quỳnh Mai có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh Hoàng Thế Vinh và chị Lê Thị Quỳnh Mai phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000584 ngày 14/4/2022. Anh Vinh và chị Mai đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND phường Duy Tân;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 85/2022/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Những người yêu cầu:

+ Anh Ngô Trường Hải, sinh năm 1979.

+ Chị Tống Thị Liễu, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 29 Lý Tự Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Trường Hải và chị Tống Thị Liễu là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của hai người hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Anh Ngô Trường Hải và chị Tống Thị Liễu thỏa thuận giao con chung là Ngô Tổng Minh, sinh ngày 18/02/2021 cho chị Tống Thị Liễu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được là đúng với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình;

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Ngô Trường Hải cấp dưỡng nuôi con Ngô Tổng Minh mỗi tháng 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng. Bắt đầu từ tháng 4/2022 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Các đương sự không yêu cầu về lãi suất chậm cấp dưỡng.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Anh Ngô Trường Hải và chị Tống Thị Liễu phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000729 ngày 05/4/2022. Anh Hải và chị Liễu đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong việc giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Ngô Trường Hải và chị Tống Thị Liễu thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Có 01 con chung là Ngô Tổng Minh, sinh ngày 18/02/2021 cho chị Tống Thị Liễu trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Ngô Trường Hải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng. Bắt đầu từ tháng 4/2022 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và chị Tống Thị Liễu có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà anh Ngô Trường Hải chậm cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm cấp dưỡng, với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Ngô Trường Hải có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh Ngô Trường Hải và chị Tống Thị Liễu phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000729 ngày 05/4/2022. Anh Hải và chị Liễu đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND phường Thống Nhất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 73/2022/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 12 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Những người yêu cầu:

+ Chị Lê Thị Kim Hồng, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 156 Tôn Đức Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Nguyễn Hữu Lưu Vũ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 38 Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Kim Hồng và anh Nguyễn Hữu Lưu Vũ là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của hai người hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Chị Lê Thị Kim Hồng và anh Nguyễn Hữu Lưu Vũ thỏa thuận giao con chung Nguyễn Lê Minh Đan, sinh ngày 22/9/2017 cho anh Nguyễn Hữu Lưu Vũ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được là đúng với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình;

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Lê Thị Kim Hồng và anh Nguyễn Hữu Lưu Vũ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Chị Lê Thị Kim Hồng và anh Nguyễn Hữu Lưu Vũ phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000702 ngày 21/3/2022. Chị Hồng và anh Vũ đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong việc giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Kim Hồng và anh Nguyễn Hữu Lưu Vũ thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Lê Minh Đan, sinh ngày 22/9/2017 cho anh Nguyễn Hữu Lưu Vũ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Lê Thị Kim Hồng và anh Nguyễn Hữu Lưu Vũ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị Kim Hồng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí sơ thẩm*: Chị Lê Thị Hồng và anh Nguyễn Hữu Lưu Vũ phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0000702 ngày 21/3/2022. Chị Hồng và anh Vũ đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND phường Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 185/2021/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 25 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 279/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Những người yêu cầu:

+ Chị Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1974;

+ Anh Nguyễn Khắc Kết, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: 95 Nguyễn Thiện Thuật, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hằng và anh Nguyễn Khắc là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của hai người hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Hằng và anh Nguyễn Khắc Kết thỏa thuận giao con chung Nguyễn Bảo Hân, sinh ngày 18/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được là đúng với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình;

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Khắc Kết và chị Nguyễn Thị Hằng thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) vào ngày 20 hàng tháng. Bắt đầu từ tháng 10/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án

[5] *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị Hằng và anh Nguyễn Khắc Kết phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0005098 ngày 30/9/2021. Chị Hằng và anh Kết đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong việc giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hằng và anh Nguyễn Khắc Kết thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Bảo Hân, sinh ngày 18/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Khắc Kết cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đ (*Ba triệu đồng*) vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2021 đến khi cháu Nguyễn Bảo Hân đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kể từ thời điểm thỏa thuận và chị Nguyễn Thị Hằng có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà anh Nguyễn Khắc Kết chưa thi hành phải trả lãi chậm thi hành án là 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Anh Nguyễn Khắc Kết có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Hằng nhận chịu toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng số 0005098 ngày 30/9/2021. Chị Hằng đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND xã Đắk Mar;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 124/2021/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 18 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Thanh Thảo, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 01, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Anh Trịnh Hiếu Đạo, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thanh Thảo và anh Trịnh Hiếu Đạo là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của hai người hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Không có.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

[5] *Về lệ phí*: Chị Trần Thị Thanh Thảo và anh Trịnh Hiếu Đạo phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0005206 ngày 20/5/2021. Chị Thảo và anh Đạo đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong việc giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Thanh Thảo và anh Trịnh Hiếu Đạo thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Về lệ phí sơ thẩm*: Chị Trần Thị Thanh Thảo và anh Trịnh Hiếu Đạo phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng số 0005206 ngày 20/5/2021. Chị Trần Thị Thanh Thảo và anh Trịnh Hiếu Đạo đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 75/2021/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm Duyên, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 2, tổ 09, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Đoàn Thanh Luân, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 01 Nguyễn Bá Ngọc, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm Duyên và anh Đoàn Thanh Luân là hợp pháp; Việc thuận tình ly hôn của hai người hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị Cẩm Duyên và anh Đoàn Thanh Luân thỏa thuận giao con chung Đoàn Thảo Ngọc, sinh ngày 21/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Cẩm Duyên trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được là đúng với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình;

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Thị Cẩm Duyên không yêu cầu anh Luân cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. anh Đoàn Thanh Luân nhận nộp toàn bộ lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0004957 ngày 31/3/2021. Anh Luân đã nộp đủ tiền lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong việc giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Cẩm Duyên và anh Đoàn Thanh Luân - Thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Đoàn Thảo Ngọc, sinh ngày 21/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Cẩm Duyên trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Anh Đoàn Thanh Luân có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh Đoàn Thanh Luân nhận nộp toàn bộ lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0004957 ngày 31/3/2021. Anh Luân đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 215/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 339/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/9/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Tạ Thị Hương Giang, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Anh Trần Văn Sang, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 46 Trương Định, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tạ Thị Hương Giang và anh Trần Văn Sang tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 15/7/2016 tại UBND xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] *Về nuôi con chung*: Các đương sự đã thỏa thuận: Có 01 con chung Trần Gia Khang, sinh ngày 17/9/2016. Sau khi ly hôn chị Giang và anh Sang thỏa thuận anh Trần Văn Sang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia Khang, anh Sang không yêu cầu chị Giang cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

[4] *Về lệ phí Tòa án*:

Chị Tạ Thị Hương Giang nhận nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003587 ngày 03/9/2020. Chị Giang đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tạ Thị Hương Giang và anh Trần Văn Sang thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Anh Trần Văn Sang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Gia Khang, sinh ngày 17/9/2016 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn Sang không yêu cầu chị Giang cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tạ Thị Hương Giang có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- Về lệ phí sơ thẩm:

Chị Tạ Thị Hương Giang nhận nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003587 ngày 03/9/2020. Chị Giang đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Toàn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 215/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 339/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/9/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Tạ Thị Hương Giang, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Anh Trần Văn Sang, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 46 Trương Định, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tạ Thị Hương Giang và anh Trần Văn Sang tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 15/7/2016 tại UBND xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] *Về nuôi con chung*: Các đương sự đã thỏa thuận: Có 01 con chung Trần Gia Khang, sinh ngày 17/9/2016. Sau khi ly hôn chị Giang và anh Sang thỏa thuận anh Trần Văn Sang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia Khang, anh Sang không yêu cầu chị Giang cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

[4] *Về lệ phí Tòa án*:

Chị Tạ Thị Hương Giang nhận nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003587 ngày 03/9/2020. Chị Giang đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tạ Thị Hương Giang và anh Trần Văn Sang thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Anh Trần Văn Sang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Gia Khang, sinh ngày 17/9/2016 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn Sang không yêu cầu chị Giang cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tạ Thị Hương Giang có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về lệ phí sơ thẩm:

Chị Tạ Thị Hương Giang nhận nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003587 ngày 03/9/2020. Chị Giang đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Toàn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 03 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Ngọc Thảo, sinh năm 1983.

- Anh Trần Văn Hường, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: 377 Hùng Vương, tổ 02, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Ngọc Thảo và anh Trần Văn Hường tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 04/3/2004 tại UBND phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi

vã nhau. Tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] *Về nuôi con chung*: Các đương sự đã thỏa thuận: Chị Phạm Thị Ngọc Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Hoàng Long, sinh ngày 29/6/2013 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn Hường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Thị Thảo Vy, sinh ngày 25/01/2004 và Trần Văn Đôn, sinh ngày 02/8/2006 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Thảo, anh Hường không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu, nên không xem xét.

[4] *Về lệ phí Tòa án*:

Chị Phạm Thị Ngọc Thảo và anh Trần Văn Hường phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003433 ngày 02/6/2020. Chị Thảo và anh Hường đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Ngọc Thảo và anh Trần Văn Hường thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị Phạm Thị Ngọc Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Hoàng Long, sinh ngày 29/6/2013 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn Hường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Thị Thảo Vy, sinh ngày 25/01/2004 và Trần Văn Đôn, sinh ngày 02/8/2006 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Ngọc Thảo và anh Trần Văn Hùng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí sơ thẩm*:

Chị Phạm Thị Ngọc Thảo và anh Trần Văn Hùng phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003433 ngày 02/6/2020. Chị Thảo và anh Hùng đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 03 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Ngọc Thảo, sinh năm 1983.
- Anh Trần Văn Hường, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: 377 Hùng Vương, tổ 02, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Ngọc Thảo và anh Trần Văn Hường tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 04/3/2004 tại UBND phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi

vã nhau. Tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] *Về nuôi con chung*: Các đương sự đã thỏa thuận: Chị Phạm Thị Ngọc Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Hoàng Long, sinh ngày 29/6/2013 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn Hường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Thị Thảo Vy, sinh ngày 25/01/2004 và Trần Văn Đôn, sinh ngày 02/8/2006 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Thảo, anh Hường không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu, nên không xem xét.

[4] *Về lệ phí Tòa án*:

Chị Phạm Thị Ngọc Thảo và anh Trần Văn Hường phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003433 ngày 02/6/2020. Chị Thảo và anh Hường đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Ngọc Thảo và anh Trần Văn Hường thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị Phạm Thị Ngọc Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Hoàng Long, sinh ngày 29/6/2013 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn Hường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Thị Thảo Vy, sinh ngày 25/01/2004 và Trần Văn Đôn, sinh ngày 02/8/2006 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Ngọc Thảo và anh Trần Văn Hùng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí sơ thẩm*:

Chị Phạm Thị Ngọc Thảo và anh Trần Văn Hùng phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003433 ngày 02/6/2020. Chị Thảo và anh Hùng đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 127/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Anh Quốc, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 54 B Thi Sách, tổ 03, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Chị Phan Thị Kiều Hân, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 172 KapakoLong, tổ 03, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Anh Quốc và chị Phan Thị Kiều Hân tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 14/8/2014 tại UBND phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng tháng 01 năm 2015 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] *Về nuôi con chung*: Các đương sự đã thỏa thuận: Chị Phan Thị Kiều Hân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Nguyễn Hoàng Hữu Thiện, sinh ngày 22/5/2015 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Hân không yêu cầu anh Quốc cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không xem xét.

[4] *Về lệ phí Tòa án*:

Anh Nguyễn Anh Quốc và chị Phan Thị Kiều Hân phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003444 ngày 04/6/2020. Anh Quốc và chị Hân đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Anh Quốc và chị Phan Thị Kiều Hân thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị Phan Thị Kiều Hân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Nguyễn Hoàng Hữu Thiện, sinh ngày 22/5/2015 đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Phan Thị Kiều Hân không yêu cầu anh Quốc cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Anh Quốc có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về lệ phí sơ thẩm*:

Anh Nguyễn Anh Quốc và chị Phan Thị Kiều Hân phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 121/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 189/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Võ Thị Tuyết Ân, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 1, Thôn Vân Tường, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Anh Trần Quốc Phi, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Trung tâm thương mại Kon Tum, lô 8B, đường Lê Hồng Phong, tổ 05, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Tuyết Ân và anh Trần Quốc Phi tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 06/4/2016. Sau khi kết hôn chị Ân và anh Phi chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho tới nay, tình cảm vợ chồng không còn. Nên cả hai đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] *Về nuôi con chung*: Các đương sự đã thỏa thuận: Chị Võ Thị Tuyết Ân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Duy Khánh, sinh ngày 02/8/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Quốc Phi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Duy Khánh, sinh ngày 02/8/2017 mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự được.

Về số tiền chậm cấp dưỡng, các đương sự không thỏa thuận mà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Không có

[4] *Về nợ chung*: Không có.

[5] *Về lệ phí Tòa án*:

- *Về lệ phí sơ thẩm*:

Chị Võ Thị Tuyết Ân và anh Trần Quốc Phi phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003430 ngày 02/6/2020. Chị Ân và anh Phi đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Tuyết Ân và anh Trần Quốc Phi thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị Võ Thị Tuyết Ân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Duy Khánh, sinh ngày 02/8/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Quốc Phi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Duy Khánh, sinh ngày 02/8/2017 mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự được.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đến thời hạn cấp dưỡng và chị Võ Thị Tuyết Ân có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền nói trên mà người phải thi hành án chậm cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Quốc Phi có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm:

Chị Võ Thị Tuyết Ân và anh Trần Quốc Phi phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003430 ngày 02/6/2020. Chị Ân và anh Phi đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 79/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 06 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM-TỈNH KON TUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 29 Bùi Xuân Phái, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Anh Lê Thanh Tuấn, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ 03, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền và anh Lê Thanh Tuấn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Lê Ngọc Bảo Trâm, sinh ngày 25/8/2016. Công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Huyền và anh Lê Thanh Tuấn.

Giao con chung Lê Ngọc Bảo Trâm, sinh ngày 25/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Trâm đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Anh Lê Thanh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Ngọc Bảo Trâm mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu Trâm đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định.

Anh Lê Thanh Tuấn có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đến thời hạn cấp dưỡng và chị Nguyễn Thị Huyền có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền nói trên mà người phải thi hành án chậm cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Huyền và anh Lê Thanh Tuấn phải chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003364 ngày 21/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Huyền và anh Tuấn đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền và anh Lê Thanh Tuấn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Huyền và anh Lê Thanh Tuấn.

Giao con chung Lê Ngọc Bảo Trâm, sinh ngày 25/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Trâm đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Anh Lê Thanh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Ngọc Bảo Trâm mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu Trâm đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định.

Anh Lê Thanh Tuấn có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đến thời hạn cấp dưỡng và chị Nguyễn Thị Huyền có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền nói trên mà người phải thi hành án chậm cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Huyền và anh Lê Thanh Tuấn phải chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003364 ngày 21/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Huyền và anh Tuấn đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;

THẨM PHÁN

- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Văn Long